

Số: **633** /QĐ-TBT

Hà Nội, ngày **29** tháng **4** năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng của các chuyên đề giao cho các bộ, ngành, cơ quan, đơn vị, tổ chức nghiên cứu, viện, trường đại học để phục vụ cho việc xây dựng đề cương chi tiết và dự thảo Chiến lược 10 năm 2021-2030 và Phương hướng, nhiệm vụ 5 năm 2021-2025

TỔ TRƯỞNG TỔ BIÊN TẬP CỦA TIỂU BAN KINH TẾ - XÃ HỘI

Căn cứ Quyết định số 150-QĐ/TW ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về việc thành lập Tiểu ban Kinh tế - Xã hội Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;

Căn cứ Quyết định số 1868/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Tổ Biên tập của Tiểu ban Kinh tế - Xã hội chuẩn bị Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;

Căn cứ Thông báo số 08/TB-VPCP ngày 23 tháng 01 năm 2019 của Văn phòng Chính phủ về Thông báo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc, Trưởng Tiểu ban Kinh tế - Xã hội tại phiên họp lần thứ 2 của Tiểu ban Kinh tế - Xã hội về xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 85/QĐ-BKHĐT ngày 29/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về giao nhiệm vụ cho các bộ, ngành, cơ quan, đơn vị nghiên cứu các chuyên đề phục vụ xây dựng Chiến lược 10 năm 2021-2030 và Kế hoạch 05 năm 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1338/QĐ-TBT ngày 04/9/2019 của Tổ trưởng Tổ Biên tập của Tiểu ban Kinh tế - Xã hội về việc điều chỉnh nội dung điểm 3 mục I tại Danh mục nhiệm vụ giao cho các bộ, ngành, cơ quan, đơn vị, tổ chức nghiên cứu, viện, trường đại học nghiên cứu các chuyên đề để phục vụ cho việc xây dựng đề cương chi tiết và dự thảo Chiến lược 10 năm 2021-2030 và Kế hoạch 5 năm 2021-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 85/QĐ-BKHĐT ngày 29/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Tổ Biên tập và Chánh Văn phòng Bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng đối với các chuyên đề giao cho các bộ, ngành, cơ quan, đơn vị, tổ chức nghiên cứu, viện, trường đại học để phục vụ cho việc xây dựng đề cương chi tiết và dự thảo Chiến lược 10 năm 2021-2030 và Phương hướng, nhiệm vụ 5 năm 2021-2025 **đến**

hết ngày 30 tháng 6 năm 2020 đối với các cơ quan, đơn vị trong danh sách tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các thành viên của Tiểu ban Kinh tế - Xã hội, Tổ Biên tập của Tiểu ban Kinh tế - Xã hội và các đơn vị, cơ quan liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Tài chính;
- Chánh Văn phòng Bộ;
- Phòng Tài vụ (2b);
- Lưu: VT, VPTBT (3b)

182

TỔ TRƯỞNG TỔ BIÊN TẬP



BỘ TRƯỞNG
Nguyễn Chí Dũng

Phụ lục
DANH SÁCH CÁC BỘ, NGÀNH, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC
NGHIÊN CỨU, VIỆN, TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐƯỢC GIA HẠN
(Kèm theo Quyết định số 633/QĐ-TBT ngày 29 tháng 4 năm 2020
của Ủy ban Thường trực Ủy ban Kinh tế - Xã hội)

Stt	Tên cơ quan thực hiện	Số Hợp đồng giao nhiệm vụ
I. Danh sách các hợp đồng đã tổ chức nghiệm thu		
1	Ủy ban Kinh tế của Quốc hội	8, 20, 40
2	Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội	16, 34
3	Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội	37
4	Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội	54, 59
5	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	7, 9.3, 9.4, 9.5, 21.1, 21.2, 21.3, 21.4, 21.5, 45, 49.1, 52.1, 82, 101, 119, 123.1
6	Bộ Tài nguyên và Môi trường	18, 35
7	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	27, 91, 109
8	Bộ Khoa học và công nghệ	65, 114
9	Ban Tôn giáo Chính phủ (Bộ Nội vụ)	99
10	Đại học Kinh tế quốc dân	11, 23, 48, 92
11	Học viện Chính trị quốc gia HCM	3, 115
12	Liên hiệp Hội KHKT Việt Nam	68
13	Hội Khoa học kinh tế Việt Nam	124, 127
14	Hội Luật gia Việt Nam	77
15	Thành phố Hà Nội	01
16	Thành phố Hải Phòng	86
II. Danh sách các hợp đồng chưa tổ chức nghiệm thu		
1	Ban Tổ chức Trung ương	72
2	Ban Kinh tế Trung ương	122
3	Ủy ban Đối ngoại của Quốc hội	5, 61

Stt	Tên cơ quan thực hiện	Số Hợp đồng giao nhiệm vụ
4	Ủy ban Kinh tế của Quốc hội	24
5	Ủy ban Về các vấn đề xã hội của Quốc hội	12, 57
6	Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội	64
9	Hội đồng Dân tộc	95
10	Kiểm toán Nhà nước	81
11	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	9.1, 9.2, 17, 29, 49.2, 49.3, 52.2, 87, 106, 112, 113, 116, 123.2, 125.1, 125.2, 128
12	Bộ Ngoại giao	6, 62, 120
13	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	13, 105
15	Bộ Công Thương	25, 63, 110
17	Bộ Tài chính	15, 38, 80
18	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	41, 43
19	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	30, 55
20	Bộ Y tế	58
21	Bộ Giáo dục và Đào tạo	60, 104
23	Bộ Thông tin và Truyền thông	26, 33, 67, 111
24	Bộ Quốc phòng	69
25	Bộ Công an	70, 71, 79
26	Bộ Nội vụ	73, 75
27	Bộ Tư pháp	76, 102
28	Thanh tra Chính phủ	78
29	Bộ Xây dựng	108
30	Ủy ban Dân tộc	96
32	Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia	39, 42, 44
33	Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp	46
34	Liên minh Hợp tác xã Việt Nam	51

Stt	Tên cơ quan thực hiện	Số Hợp đồng giao nhiệm vụ
35	Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam	4, 14, 47, 56, 83, 88, 97, 100, 103, 121, 129
36	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	19, 36, 66
37	Đại học Kinh tế quốc dân (Hà Nội)	126, 130
38	Đại học Quốc gia Hà Nội	22, 32, 118
39	Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	10, 28, 50, 53, 117
43	Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội	89
44	Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh	2, 90
45	Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng	84
46	Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ	94
47	Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái	93, 98

DANH SÁCH THÀNH VIÊN TIỂU BAN KINH TẾ XÃ HỘI

(Để gửi công văn)

Stt	Họ và tên	Chức vụ/cơ quan
1.	Đồng chí Nguyễn Xuân Phúc	Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Tiểu ban
2.	Đồng chí Tổng Thị Phóng	Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Chủ tịch thường trực Quốc hội
3.	Đồng chí Trương Hòa Bình	Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ
4.	Đồng chí Phạm Bình Minh	Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao
5.	Đồng chí Vương Đình Huệ	Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy Hà Nội
6.	Đồng chí Nguyễn Văn Bình	Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Kinh tế Trung ương
7.	Đồng chí Ngô Xuân Lịch	Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng
8.	Đồng chí Tô Lâm	Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Công an
9.	Đồng chí Nguyễn Hòa Bình	Bí thư Trung ương Đảng, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao
10.	Đồng chí Trần Thanh Mẫn	Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
11.	Đồng chí Đỗ Bá Tỵ	Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Quốc hội
12.	Đồng chí Phùng Quốc Hiển	Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Quốc hội
13.	Đồng chí Vũ Đức Dam	Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ
14.	Đồng chí Trịnh Đình Dũng	Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ
15.	Đồng chí Hà Ngọc Chiến	Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên Ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch Hội đồng Dân tộc của Quốc hội
16.	Đồng chí Nguyễn Đức Hải	Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên Ban Thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội
17.	Đồng chí Vũ Hồng Thanh	Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên Ban Thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế của Quốc hội
18.	Đồng chí Phan Xuân Dũng	Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên Ban Thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội
19.	Đồng chí Phan Thanh Bình	Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên Ban Thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội
20.	Đồng chí Nguyễn Thúy Anh	Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên Ban Thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban về các vấn đề xã hội

		của Quốc hội
21.	Đồng chí Đào Việt Trung	Ủy viên Trung ương Đảng, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước
22.	Đồng chí Mai Tiến Dũng	Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ
23.	Đồng chí Lê Vĩnh Tân	Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ
24.	Đồng chí Nguyễn Chí Dũng	Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư
25.	Đồng chí Đinh Tiến Dũng	Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Tài chính
26.	Đồng chí Lê Minh Hưng	Ủy viên Trung ương Đảng, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
27.	Đồng chí Phạm Hồng Hà	Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Xây dựng
28.	Đồng chí Nguyễn Văn Thể	Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải
29.	Đồng chí Trần Hồng Hà	Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường
30.	Đồng chí Trần Tuấn Anh	Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Công thương
31.	Đồng chí Chu Ngọc Anh	Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Khoa học và Công nghệ
32.	Đồng chí Đào Ngọc Dung	Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội
33.	Đồng chí Nguyễn Ngọc Thiện	Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
34.	Đồng chí Lê Thành Long	Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Tư pháp
35.	Đồng chí Phùng Xuân Nhạ	Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
36.	Đồng chí Nguyễn Xuân Cường	Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
37.	Đồng chí Đỗ Văn Chiến	Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc
38.	Đồng chí Lê Minh Khái	Ủy viên Trung ương Đảng, Tổng Thanh tra Chính phủ
39.	Đồng chí Hồ Đức Phớc	Ủy viên Trung ương Đảng, Tổng Kiểm toán Nhà nước
40.	Đồng chí Nguyễn Hoàng Anh	Ủy viên Trung ương Đảng, Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp
41.	Đồng chí Nguyễn Mạnh Hùng	Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông
42.	Đồng chí Bùi Văn Nam	Ủy viên Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Công an
43.	Đồng chí Phan Văn Giang	Ủy viên Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Quốc

		phòng, Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam
44.	Đồng chí Châu Văn Minh	Ủy viên Trung ương Đảng, Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
45.	Đồng chí Nguyễn Đức Chung	Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội
46.	Đồng chí Nguyễn Thành Phong	Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thành phố Hồ Chí Minh
47.	Đồng chí Lê Văn Thành	Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng
48.	Đồng chí Trương Quang Nghĩa	Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Thành ủy Đà Nẵng
49.	Đồng chí Trần Quốc Trung	Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Thành ủy Cần Thơ
50.	Đồng chí Phạm Thị Thanh Trà	Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái
51.	Đồng chí Bùi Nhật Quang	Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam

DANH SÁCH THÀNH VIÊN TỔ BIÊN TẬP
(Đề gửi công văn)

Stt	Họ và tên	Chức vụ/cơ quan
1	Đồng chí Nguyễn Chí Dũng	Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tổ trưởng Tổ Biên tập
2	Đồng chí Mai Tiến Dũng	Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ
3	Đồng chí Nguyễn Phương Nam	Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Tổng tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam
4	Đồng chí Bùi Văn Nam	Ủy viên Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Công an
5	Đồng chí Ngô Văn Tuấn	Phó Trưởng ban Kinh tế Trung ương
6	Đồng chí Nguyễn Văn Tiến	Thẩm phán, Tòa án nhân dân tối cao
7	Đồng chí Nguyễn Đức Kiên	Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế của Quốc hội
8	Đồng chí Nguyễn Hữu Toàn	Phó Chủ nhiệm Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội
9	Đồng chí Trương Thị Ngọc Ánh	Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương mặt trận Tổ quốc Việt Nam
10	Đồng chí Nguyễn Văn Tùng	Nguyên Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ
11	Đồng chí Nguyễn Duy Hưng	Phó Bí thư tỉnh ủy Hưng Yên
12	Đồng chí Nguyễn Sỹ Hiệp	Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ
13	Đồng chí Nguyễn Đức Trung	Phó Bí thư tỉnh ủy Nghệ An
14	Đồng chí Nguyễn Duy Thăng	Thứ trưởng Bộ Nội vụ
15	Đồng chí Đỗ Hoàng Anh Tuấn	Thứ trưởng Bộ Tài chính
16	Đồng chí Nguyễn Thị Hồng	Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
17	Đồng chí Nguyễn Ngọc Đông	Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải
18	Đồng chí Trần Quốc Khánh	Thứ trưởng Bộ Công Thương
19	Đồng chí Hà Công Tuấn	Thứ trưởng thường trực Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
20	Đồng chí Bùi Phạm Khánh	Thứ trưởng Bộ Xây dựng
21	Đồng chí Phạm Công Tạc	Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ
22	Đồng chí Doãn Mậu Diệp	Thứ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và xã hội
23	Đồng chí Nguyễn Thế Chinh	Viện trưởng Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi

		trường
24	Đồng chí Phan Chí Hiếu	Thứ trưởng Bộ Tư pháp
25	Đồng chí Nguyễn Văn Phúc	Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
26	Đồng chí Lê Quang Tùng	Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
27	Đồng chí Phan Tâm	Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông
28	Đồng chí Nguyễn Trường Sơn	Thứ trưởng Bộ Y tế
29	Đồng chí Lê Sơn Hải	Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc
30	Đồng chí Bùi Ngọc Lam	Phó Tổng thanh tra Chính phủ
31	Đồng chí Vũ Văn Hòa	Phó Tổng kiểm toán nhà nước
32	Đồng chí Hồ Sỹ Hùng	Phó Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp
33	Đồng chí Nguyễn Quang Thuần	Phó Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương
34	Đồng chí Đỗ Ngọc Huỳnh	Trợ lý Thủ tướng, Văn phòng Chính phủ
35	Đồng chí Nguyễn Đình Công	Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
36	Đồng chí Nguyễn Doãn Toàn	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội
37	Đồng chí Lê Thanh Liêm	Phó Chủ tịch thường trực Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh
38	Đồng chí Đặng Việt Dũng	Phó Chủ tịch thường trực Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng
39	Đồng chí Nguyễn Xuân Bình	Phó Chủ tịch thường trực Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng
40	Đồng chí Trương Quang Hoài Nam	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ
41	Đồng chí Tạ Văn Long	Phó Chủ tịch thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái
42	Đồng chí Cao Viết Sinh	Chuyên gia cao cấp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư
43	Đồng chí Nguyễn Bá Ân	Chuyên gia cao cấp, Nguyên Tổng thư ký Hội đồng quốc gia về phát triển bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh
44	Đồng chí Nguyễn Bích Lâm	Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư
45	Đồng chí Bùi Tất Thắng	Chánh Văn phòng Tổ Biên tập, Viện Chiến lược phát triển, Bộ Kế hoạch và Đầu tư

46	Đồng chí Nguyễn Đình Cung	Nguyên Viện trưởng Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư
47	Đồng chí Mai Thị Thu Vân	Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ
48	Đồng chí Trần Khả Toàn	Vụ trưởng Vụ Tổng hợp, Văn phòng Chính phủ
49	Đồng chí Trần Quốc Phương	Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư
50	Đồng chí Trần Hồng Quang	Viện trưởng Viện Chiến lược phát triển, Bộ Kế hoạch và Đầu tư
51	Đồng chí Chu Đức Nhuận	Vụ trưởng Vụ Khoa giáo Văn xã, Văn phòng Chính phủ
52	Đồng chí Bùi Xuân Dự	Vụ trưởng Vụ Thư ký - Biên tập, Văn phòng Chính phủ
53	Đồng chí Nguyễn Thanh Hải	Phó Vụ trưởng Vụ Thư ký - Biên tập, Văn phòng Chính phủ
54	Đồng chí Hoàng Văn Bằng	Phó Vụ trưởng Vụ Thư ký - Biên tập, Văn phòng Chính phủ
55	Đồng chí Nguyễn Văn Vịnh	Phó Viện trưởng Viện Chiến lược phát triển, Bộ Kế hoạch và Đầu tư
56	Đồng chí Đỗ Thành Trung	Phó Vụ trưởng Vụ Tổng hợp Kinh tế quốc dân, Bộ Kế hoạch và Đầu tư
57	Đồng chí Vũ Thị Nam Bình	Trưởng phòng, Vụ Tổng hợp Kinh tế quốc dân, Bộ Kế hoạch và Đầu tư
58	Đồng chí Nguyễn Cao Lục	Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ
59	Đồng chí Ngô Hải Phan	Phó Chủ tịch thường trực kiêm Tổng Thư ký Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ, Cục trưởng Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, Văn phòng Chính phủ
60	Đồng chí Nguyễn Văn Thảo	Trợ lý Bộ trưởng, Vụ trưởng Vụ Tổng hợp kinh tế, Bộ Ngoại giao

DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
(Để nhận văn bản)

Stt	Tên cơ quan thực hiện
	Các Bộ, ngành, cơ quan, địa phương
1	Ban Tổ chức Trung ương
2	Ban Kinh tế Trung ương
3	Ủy ban Đối ngoại của Quốc hội
4	Ủy ban Kinh tế của Quốc hội
5	Ủy ban Về các vấn đề xã hội của Quốc hội
6	Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội
7	Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội
8	Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội
9	Hội đồng Dân tộc
10	Kiểm toán Nhà nước
11	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
12	Bộ Ngoại giao
13	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội
14	Bộ Tài nguyên và Môi trường
15	Bộ Công Thương
16	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
17	Bộ Tài chính
18	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
19	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
20	Bộ Y tế
21	Bộ Giáo dục và Đào tạo
22	Bộ Khoa học và Công nghệ
23	Bộ Thông tin và Truyền thông
24	Bộ Quốc phòng
25	Bộ Công an
26	Bộ Nội vụ

27	Bộ Tư pháp
28	Thanh tra Chính phủ
29	Bộ Xây dựng
30	Ủy ban Dân tộc
31	Ban Tôn giáo Chính phủ (Bộ Nội vụ)
32	Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia
33	Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp
34	Liên minh Hợp tác xã Việt Nam
35	Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam
36	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
37	Đại học Kinh tế quốc dân (Hà Nội)
38	Đại học Quốc gia Hà Nội
39	Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
40	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam
41	Hội Khoa học Kinh tế Việt Nam
42	Trung ương Hội Luật gia Việt Nam
43	Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội
44	Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
45	Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng
46	Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng
47	Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ
48	Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái
	Các đơn vị thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư
49	Vụ Tổng hợp Kinh tế quốc dân
50	Vụ Kinh tế địa phương và lãnh thổ
51	Vụ Tài chính tiền tệ
52	Vụ Kinh tế dịch vụ
53	Vụ Kết cấu hạ tầng và đô thị
54	Vụ Khoa học, Giáo dục, Tài nguyên và Môi trường

55	Cục Phát triển doanh nghiệp
56	Cục Đầu tư nước ngoài
57	Cục Phát triển Hợp tác xã
58	Cục Quản lý đăng ký kinh doanh
59	Viện Chiến lược phát triển
60	Trung tâm Thông tin và Dự báo kinh tế - xã hội Quốc gia
61	Học viện Chính sách và Phát triển
62	Tổng cục Thống kê